

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 26/2023/HS-ST

Ngày 23/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Trương Khánh Thành

2. Bà: Nguyễn Thị Mai Hương

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lưu Thanh Tuấn - Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 06/2023/TLST - HS ngày 12/01/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn P**, sinh ngày: 27/12/1984

NĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm H, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 09/12.

Con ông: Trần Minh S, sinh năm: 1959; Con bà: Phạm Thị H, sinh năm: 1965.

Vợ: Phạm Thị Q, sinh năm: 1995.

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018

Gia đình có 02 anh, em bị cáo là con thứ 01 trong gia đình

Tiền án: 02

- Tại bản án số 298/2019/HSST ngày 25/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng (số tiền sử dụng đánh bạc trên 5 triệu)

- Tại bản án số 71/2020/HSST ngày 30/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” (số tiền sử dụng đánh bạc dưới 5 triệu đồng). Tổng hợp hình phạt với bản án số 298/2019/HSST ngày 25/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên

buộc P chấp hành hình phạt chung là 18 tháng tù. P chấp hành xong án phạt tù ngày 15/5/2022.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/11/2022 cho đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

***. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh: Vũ Thanh B, sinh năm: 1975 (vắng mặt).

2. Anh: Ngô Văn C, sinh năm: 1974 (vắng mặt).

3. Anh: Hoàng Văn Đ, sinh năm: 1988 (vắng mặt)

4. Anh Nguyễn Bảo D, sinh năm: 1996 (vắng mặt)

Cùng trú tại: Xóm T, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

5. Anh: Vũ Văn T, sinh năm: 1996 (vắng mặt)

6. Anh: Trần Thanh N, sinh năm: 1985 (vắng mặt)

Cùng trú tại: Xóm H, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

***. Người chứng kiến:**

Ông: Nguyễn Tô L, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Trú tại: Xóm H, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn P là đối tượng có tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích (Tại Bản án số 71/2020/HSST ngày 30/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc. Chuyển 12 tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án số 298/2019/HSST ngày 25/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên. Tổng hợp hình phạt buộc Trần Văn P phải chấp hành hình phạt chung của cả hai Bản án là 18 tháng tù. P chấp hành xong án phạt tù ngày 15/5/2022) sau khi chấp hành xong hình phạt tù về địa phương nhưng P không từ bỏ được tệ nạn cờ bạc. Tiếp tục tham gia đánh bạc, cụ thể:

Khoảng 10 giờ ngày 07/11/2022 P cùng với Nguyễn Bảo D, sinh năm 1996, Vũ Thanh B, sinh năm 1975, Ngô Văn , sinh năm 1974, Hoàng Văn Đ, sinh năm 1988 cùng trú tại: xóm T, xã M; Vũ Văn T, sinh năm 1986, Trần Thanh N, sinh năm 1985 cùng trú tại xóm H, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền tại lán chăn nuôi của gia đình D thuộc xóm T, xã M, huyện Đ. D là người chuẩn bị dụng cụ đánh bạc gồm 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu, 01 chiếc thảm bằng vải rồi các đối tượng cùng nhau đánh bạc đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác, Công an xã M, huyện Đ phát hiện bắt quả tang, lợi dụng sơ hở D bỏ chạy thoát. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng

tại chiếu bạc gồm 1.840.000 đồng tiền NHVN, 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu vải, 01 thảm vải, đồng thời đưa các đối tượng về Công an xã M, huyện Đ để làm việc.

Đối tượng Nguyễn Bảo D chạy thoát sau đó đã đến Cơ quan điều tra làm việc và khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng cùng khai nhận: Về cách thức đánh bạc, một người trong nhóm chia cho mỗi người chơi 03 quân bài, sau đó mỗi người chơi đặt cược 10.000 đồng (*mười nghìn đồng*) gọi là “gà” rồi những người chơi kiểm tra 03 quân bài được chia (quy ước theo thứ tự: 03 quân bài giống nhau gọi là “sáp”, 03 quân bài liên tiếp nhau gọi là “liêng”, 03 quân bài có hình gọi là “ảnh”, nếu không ai có “sáp”, “liêng”, “ảnh” thì cộng 03 quân bài lại tính điểm). Cao nhất là 09 điểm (các quân bài từ 10 đến K quy ước mỗi quân là 0 điểm, các quân bài từ A đến 9 được tính theo thang điểm từ 1 đến 9). Sau khi xem xong bài người chơi có thể “tố” thêm tiền (đặt thêm tiền cược) nhưng không quá 30.000 đồng, nếu không có ai “tố” thêm thì người chơi đọ bài, ai có bài lớn nhất (theo thứ tự sáp, liêng, ảnh hoặc được 9 điểm) thì được ăn tiền “gà” và tiền “tố” thêm của những người còn lại.

Khi tham gia đánh bạc thì D có 220.000 đồng khi bị bắt cầm theo tiền bỏ chạy sau đó giao nộp cho Cơ quan điều tra; C có 160.000 đồng; T và N mỗi người có 200.000 đồng; B có 150.000 đồng; Đ có 550.000 đồng; P có 580.000 đồng sử dụng để đánh bạc.

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng khai sử dụng để đánh bạc là 2.060.000 đồng (trong đó có 220.000 đồng D cầm theo khi bỏ chạy và thực tế thu tại chiếu bạc là 1.840.000 đồng).

Lời khai nhận tội của Trần Văn P phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ.

Vật chứng của vụ án gồm:

- + Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 2.060.000 đồng
- + 01 phong bì niêm phong ký hiệu T2 bên trong là 01 bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 quân bài; 01 thảm vải màu đỏ, xám hình chữ nhật; 01 chiếu vải màu nâu hình chữ nhật.

Hiện đang bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Tại cáo trạng số 08/CT - VKSĐT ngày 12/01/2023 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trần Văn P phạm tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa: Đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 khoản 3 Điều 321 điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn P mức án từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/11/2022.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T2 bên trong là 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài; 01 thảm vải màu đỏ, xám hình chữ nhật; 01 chiếu vải màu nâu hình chữ nhật.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền: 2.060.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTWQH14 về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/11/2022 tại lán chăn nuôi của gia đình Nguyễn Bảo D thuộc xóm T, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trần Văn P (có 02 tiền án về tội Đánh bạc chưa được xóa án tích) đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, được thua bằng tiền cùng với Nguyễn Bảo D, Vũ Thanh B, Ngô Văn C, Hoàng Văn Đ, Trần Thanh N, Vũ Văn T thì bị Tổ công tác Công an xã M, huyện Đ phát hiện bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc 1.840.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 tấm vải, 01 chiếu vải. Khi bị bắt giữ lợi dụng sơ hở D chạy thoát sau đó đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khai báo và giao nộp 220.000 đồng D khai là số tiền dùng để đánh bạc khi bỏ chạy D cầm theo. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 2.060.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Nội dung điều luật quy định như sau:

Điều 321. Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc ...đã bị kết án về tội này... chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất và hành vi đánh bạc của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Số lượng tiền bị cáo tham gia đánh bạc cùng các đối tượng khác là 2.060.000 đồng nhưng bị cáo là người đã bị kết án về tội đánh bạc bản án chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS là: *“Người phạm tội thành khẩn khai báo”*. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo được sinh ra và lớn lên trong gia đình lao động, được nuôi ăn học, có đủ nhận thức các việc làm đúng sai của bản thân. Tại bản án số 298/2019/HSST ngày 25/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng (số tiền sử dụng đánh bạc trên 5 triệu); Tại bản án số 71/2020/HSST ngày 30/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt

06 tháng tù về tội “Đánh bạc” (số tiền sử dụng đánh bạc dưới 5 triệu đồng). Tổng hợp hình phạt với bản án số 298/2019/HSST ngày 25/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên buộc P chấp hành hình phạt chung là 18 tháng tù. P chấp hành xong án phạt tù ngày 15/5/2022 bản án chưa được xóa án tích nhưng do ham chơi và coi thường pháp luật nên bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

[6]. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo Trần Văn P mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian có như vậy mới đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời mang tính phòng ngừa chung như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần phạt bị cáo 01 khoản tiền theo quy định sung công quỹ Nhà nước.

[7]. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 2.060.000 đồng tiền NHNN Việt Nam thu giữ tại chiếu bạc. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T2 bên trong là 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài; 01 tấm vải màu đỏ, xám hình chữ nhật; 01 chiếu vải màu nâu hình chữ nhật, xác định là công cụ phương tiện phạm tội.

[8]. Liên quan trong vụ án, Cơ quan điều tra đã xác định các đối tượng đánh bạc gồm: Nguyễn Bảo D (có hành vi đánh bạc và để cho các đối tượng đánh bạc tại lán chăn nuôi của D), Vũ Thanh B, Ngô Văn C, Hoàng Văn Đ, Trần Thanh N, Vũ Văn T có hành vi đánh bạc với P. Số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc dưới 5 triệu đồng, nhân thân các đối tượng trên chưa có tiền án tiền sự về tội Đánh bạc, gá bạc nên hành vi của các đối tượng trên không cấu thành tội Đánh bạc. Công an huyện Đ đã xử lý vi phạm hành chính đối với các đối tượng nêu trên theo quy định pháp luật.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định nộp ngân sách nhà nước

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn P phạm tội “Đánh bạc”;

Áp dụng: Khoản 1 khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Điều 47 BLHS; Điều 106, Điều 136 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết

326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí Toà án.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn P 09 (*Chín*) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 07/11/2022.

Quyết định tạm giam bị cáo Trần Văn P 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trần Văn P 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 2.060.000 đồng tiền NHNN Việt Nam thu giữ tại chiếu bạc.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T2 bên trong là 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài; 01 tấm vải màu đỏ, xám hình chữ nhật; 01 chiếu vải màu nâu hình chữ nhật.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại Quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ - VKSĐT ngày 09/01/2023 của VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên cùng các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn P phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- VKSND huyện Đại Từ (1b);
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- Chi cục THADS Đại Từ (1b);
- Thi hành án hình sự (2b);
- Bị cáo, người có QLNVLQ (1b);
- Thông báo cho UBND xã M;
- Lưu HS, lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Kao Hoàng